

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu

- Tên gói thầu: **Sửa chữa một số hạng mục tầng 1,2,3 nhà D và tầng 2,3 nhà E trụ sở Báo Nhân Dân**

- Tên dự án: Sửa chữa một số hạng mục tầng 1,2,3 nhà D và tầng 2,3 nhà E trụ sở Báo Nhân Dân.

- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên năm 2025 ngân sách nhà nước.

- Địa điểm xây dựng: Số 71 Hàng Trống, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Báo Nhân Dân.

- Thời gian hoàn thành: **30 ngày**

- Loại hợp đồng: **Đơn giá cố định.**

- Mục tiêu của dự án: - Sửa chữa một số hạng mục tầng 1,2,3 nhà D và tầng 2,3 nhà E trụ sở Báo Nhân Dân tại số 71 Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Thành phố Hà Nội với mục tiêu sửa chữa cơ sở vật chất cho trụ sở Báo Nhân Dân thành nơi làm việc chất lượng cao, khang trang, hiện đại, không những đảm bảo hình ảnh của Báo Nhân Dân mà còn mỹ quan đô thị, cảnh quan cho tuyến phố trung tâm.

- Do nhu cầu cải tạo, nâng cấp không gian làm việc các phòng ban tại trụ sở cơ quan Báo Nhân Dân cần bố trí lại bao gồm những hạng mục như sau:

+ Không gian làm việc tại tòa 1,2,3 nhà D.

+ Không gian làm việc tại tòa tầng 2,3 nhà E.

- Quy mô xây dựng:

*** Nhà D:**

Diện tích xây dựng : 516 m².

Tổng diện tích sàn : 3358 m².

Tầng cao công trình : 1 tầng hầm, 6 tầng nổi, 1 tầng tum.

Cấp công trình : cấp III.

Bậc chịu lửa : bậc III.

Nội dung sửa chữa : Tầng 1,2,3 nhà D.

- Tầng 1 nhà D:

+ Lát lại gạch lát nền tam cấp, sơn lại lan can tường xây.

+ Mở thông phòng tạo không gian làm việc hội tụ tập trung và khu vực tiếp dân;

+ Sửa chữa vách tường trang trí nội thất phù hợp thẩm mỹ;

+ Sửa chữa trang trí trần, đèn phù hợp thẩm mỹ.

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị điều hòa không khí theo bố trí mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Sửa chữa lát lại sàn phù hợp không gian sau sửa chữa mở rộng

+ Sửa chữa thiết bị đèn, ổ cắm, công tắc phù hợp công năng và thẩm mỹ.

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh và ốp lát khu vực vệ sinh chung thẩm mỹ, đảm bảo vệ sinh chung.

- Tầng 2 nhà D:

+ Một phần diện tích tầng 2 không sửa chữa – hiện đang sử dụng hoạt động làm không gian hội trường đa năng.

+ Sửa chữa vách ngăn tường xây bố trí lại các phòng tài liệu;

+ Sửa chữa trang trí trần, đèn phù hợp thẩm mỹ một phần diện tích tầng 2.

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị điều hòa không khí theo bố trí mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Sửa chữa lát lại sàn một phần diện tích tầng 2 phù hợp không gian sau sửa chữa mở rộng.

+ Sửa chữa thiết bị đèn, ổ cắm, công tắc phù hợp công năng và thẩm mỹ.

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh và ốp lát khu vực vệ sinh chung thẩm mỹ, đảm bảo vệ sinh chung.

- Tầng 3 nhà D:

+ Mở thông phòng tạo không gian làm việc hội tụ tập trung;

+ Sửa chữa vách tường trang trí nội thất phù hợp thẩm mỹ;

+ Sửa chữa trang trí trần, đèn phù hợp thẩm mỹ

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị điều hòa không khí theo bố trí mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Sửa chữa lát lại sàn phù hợp không gian sau sửa chữa mở rộng

+ Sửa chữa thiết bị đèn, ổ cắm, công tắc phù hợp công năng và thẩm mỹ.

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh và ốp lát khu vực vệ sinh chung thẩm mỹ, đảm bảo vệ sinh chung.

- Thay thế thiết bị thang máy nhà D nhằm đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả, thang máy hiện trạng không đảm bảo an toàn đưa vào sử dụng.

- Thiết bị:

+ Mua sắm các thiết bị như bàn, ghế, tủ tài liệu, ... để thay thế các thiết bị đã xuống cấp không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng của tầng 1,2,3 nhà D và tầng 2,3 nhà E.

+ Mua sắm bổ sung thiết bị điều hòa để thay thế các thiết bị đã xuống cấp hư hỏng.

Và các nội dung sửa chữa liên quan khác.

+ Thay thế thiết bị thang máy nhà D nhằm đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả, thang máy hiện trạng không đảm bảo an toàn đưa vào sử dụng.

*** Nhà E:**

Diện tích xây dựng : 360 m².

Tổng diện tích sàn : 835 m².

Tầng cao công trình : 3 tầng nổi.

Cấp công trình : cấp III.

Bậc chịu lửa : bậc III.

Nội dung sửa chữa : Tầng 2,3 nhà E:

- Tầng 2 nhà E:

+ Mở thông phòng tạo không gian làm việc hội tụ tập trung;

+ Sửa chữa vách tường trang trí nội thất phù hợp thẩm mỹ;

+ Sửa chữa trang trí trần, đèn phù hợp thẩm mỹ

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị điều hòa không khí theo bố trí mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Sửa chữa lát lại sàn phù hợp không gian sau sửa chữa mở rộng.

+ Sửa chữa thiết bị đèn, ổ cắm, công tắc phù hợp công năng và thẩm mỹ.

+ Bố trí, cải tạo khu vực vệ sinh chung mới đảm bảo vệ sinh chung và nhu cầu sử dụng.

+ Thay thế cửa đi, cửa sổ trong và ngoài công trình.

- Tầng 3 nhà E:

+ Mở thông phòng tạo không gian làm việc hội tụ tập trung;

+ Sửa chữa vách tường trang trí nội thất phù hợp thẩm mỹ;

+ Sửa chữa trang trí trần, đèn phù hợp thẩm mỹ

+ Sửa chữa, thay thế thiết bị điều hòa không khí theo bố trí mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Sửa chữa lát lại sàn phù hợp không gian sau sửa chữa mở rộng

+ Sửa chữa thiết bị đèn, ổ cắm, công tắc phù hợp công năng và thẩm mỹ.

+ Bố trí, cải tạo khu vực vệ sinh chung mới đảm bảo vệ sinh chung và nhu cầu sử dụng.

+ Thay thế cửa đi, cửa sổ trong và ngoài công trình.

- Sơn lại mặt ngoài nhà E (trừ diện tích mặt ngoài tầng 1 nhà E phía phố Hàng Trống), chống thấm ô cây đa.

- Vệ sinh toàn bộ bề mặt sàn mái và cổ ống thoát nước mái, kiểm tra, rà soát vị trí bị thấm ẩm, thực hiện công tác chống thấm cho rãnh thoát nước quanh viền sàn mái; Lắp đặt bổ sung cửa mái chống hắt nước mưa.

- Thiết bị:

+ Mua sắm các thiết bị như bàn, ghế, tủ tài liệu, ... để thay thế các thiết bị đã xuống cấp không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng của tầng 1,2,3 nhà D và tầng 2,3 nhà E.

+ Mua sắm bổ sung thiết bị điều hòa để thay thế các thiết bị đã xuống cấp hư hỏng.

Và các nội dung sửa chữa liên quan khác.

2. Thời gian hoàn thành: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện.

Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành hợp đồng không vượt quá **30 ngày**. Yêu cầu nhà thầu lập tổng tiến độ thể hiện tiến độ hoàn thành cho từng giai đoạn thi công xây dựng. Tiến độ phải dựa trên định mức nhân công, ca máy và khả năng thi công thực tế của nhà thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật.

- Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:
(Ngoài phần giới thiệu sau đây, nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước)

1.1. Phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu từng cấu kiện, bộ phận, giai đoạn. Đạt yêu cầu mới được thi công các việc tiếp theo.

- Trong mọi trường hợp, các sản phẩm xây lắp, các công việc và giai đoạn thi công đều phải được chủ đầu tư (hoặc tư vấn giám sát) nghiệm thu mới được thi công các phần việc tiếp

theo.

- Các sản phẩm xây lắp sau khi được nghiệm thu để thực hiện các bước tiếp theo, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bảo quản cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi vấn đề phát sinh nếu có đều thuộc về trách nhiệm của nhà thầu.

1.2. Các Tiêu chuẩn nghiệm thu:

- Tổ chức thi công; Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; Cốt liệu cho bê tông và vữa; Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công; Xi măng portland hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật; Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật; Kết cấu gạch đá.

- Quy phạm thi công và nghiệm thu; Thép cốt bê tông- Phần 2: Thép thanh vằn; Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang; Gạch bê tông; Đá ốp, lát tự nhiên; An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung; Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy; Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng;

- Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng; Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng; Sơn xây dựng - Phân loại; Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.

- Tất cả các tiêu chuẩn trên phải phù hợp với quy định hiện hành và còn hiệu lực.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Phương án thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSMT. Bố trí nhân sự, cán bộ chủ chốt và tổ chức hiện trường của nhà thầu phải đúng theo hồ sơ dự thầu.

- Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây:

2.1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

+ Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.

+ Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.

+ Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc

phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dẫu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2.2. Nhân lực của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy nhân sự hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của Chủ đầu tư.

2.3. Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu:

STT	Tên vật tư, vật liệu chính	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc nguồn gốc xuất xứ
1	Xi măng	TCVN 6260:2020; TCVN 2682:2020	Hoàng Long, Hoàng Thạch, Bút Sơn hoặc tương đương
2	Cát mịn dùng trong xây trát	ML = 0,7-1,4; TCVN 7570:2006	Sông Lô, Sông Hồng hoặc tương đương
3	Cát vàng dùng trong bê tông	ML > 2,0; TCVN 7570:2006	Sông Lô hoặc tương đương
4	Đá dăm các loại	TCVN 7570:2006	Ninh Bình, Phú Thọ hoặc tương đương
5	Vật liệu chống thấm	TCVN 9065:2012 và các tiêu chuẩn liên quan	Sika, Conmik hoặc tương đương

STT	Tên vật tư, vật liệu chính	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc nguồn gốc xuất xứ
6	Gạch ốp, lát	TCVN 13113:2020, TCVN 6415-1:2016 và các tiêu chuẩn liên quan	Viglacera, Prime hoặc tương đương
7	Đá granit	TCVN 4732:2016 và các tiêu chuẩn liên quan	Phú Yên, Bình Định hoặc tương đương
8	Sắt, thép	TCVN 7571:2006 và các tiêu chuẩn liên quan	Hòa Phát, Việt Đức hoặc tương đương
9	Inox	TCVN 10356:2014 và các tiêu chuẩn liên quan	Son Hà, Hoàng Vũ hoặc tương đương
10	Sơn, bả	TCVN 8652-2020 và các tiêu chuẩn liên quan	Jotun, Kova, Jymex hoặc tương đương
11	Ống ghen nhựa bảo hộ dây dẫn điện	TCVN 11821:2017 Theo yêu cầu thiết kế	Sino, Dismy hoặc tương đương
12	Tủ điện, aptomat, công tắc, ổ cắm	Các tiêu chuẩn liên quan	Sino, Panasonic hoặc tương đương
13	Dây cáp điện	TCVN 5936:1995 và các tiêu chuẩn liên quan	Trần Phú, Cadisun hoặc tương đương
14	Đèn chiếu sáng	TCVN 10885:2015 và các tiêu chuẩn liên quan	Rạng Đông, Sino hoặc tương đương
15	Quạt hút mùi vệ sinh	TCVN 5687:2024 và các tiêu chuẩn liên quan	Panasonic, Mitsubishi hoặc tương đương
16	Ống đồng, ống bảo ôn	TCVN 13581:2023 và các tiêu chuẩn liên quan	Ống đồng Toàn Phát, Hailiang hoặc tương đương Ống bảo ôn Superlon hoặc tương đương
17	Thiết bị vệ sinh	TCVN 12650:2020 và các tiêu chuẩn liên quan	Viglacera, Inax hoặc tương đương
18	Cửa sổ, cửa đi, vách bằng nhôm, kính	TCVN 9366:2012 và các tiêu chuẩn liên quan.	Nhôm hệ Việt Pháp, Xingfa hoặc tương đương; Kính Việt Nhật, Hải Long hoặc tương đương; Phụ kiện Kinlong, Huy Hoàng hoặc tương đương
19	Trần, vách thạch cao	TCVN 8256:2022 và các tiêu chuẩn liên quan	Vĩnh Tường hoặc tương đương
20	Cửa nhựa composite	TCVN 13649:2023 và các tiêu chuẩn liên quan	Galaxydoor, Hdoor hoặc tương đương Phụ kiện Kinlong, Huy Hoàng hoặc tương đương

STT	Tên vật tư, vật liệu chính	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc nguồn gốc xuất xứ
21	Cửa, vách gỗ MDF phủ melamin	TCVN 7753:2007, TCVN 13181:2020 và các tiêu chuẩn liên quan	Gỗ MDF chống ẩm, phủ melamin An Cường, Minh Long hoặc tương đương Phụ kiện Kinlong, Huy Hoàng hoặc tương đương
22	Đồ nội thất	TCVN 7753:2007, TCVN 13181:2020 và các tiêu chuẩn liên quan	Gỗ MDF chống ẩm, phủ melamin An Cường, Minh Long hoặc tương đương Da công nghiệp Hàn Quốc, Malaysia hoặc tương đương Phụ kiện Kinlong, Huy Hoàng hoặc tương đương
23	Thang máy	TCVN 6396-20:2017 (EN 81-20:2014) và các tiêu chuẩn liên quan	Fuji, Mitsubishi hoặc tương đương
24	Điều hòa không khí	TCVN 5687:2024 và các tiêu chuẩn liên quan	Daikin, Panasonic hoặc tương đương
25	Bộ lưu điện UPS	TCVN 9631-2:2013 (IEC 62040-2:2005) và các tiêu chuẩn liên quan	Huyn dai, Santak hoặc tương đương
26	Vật liệu, thiết bị khác.	Theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật	

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.

3.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Giải pháp kỹ thuật về công tác chuẩn bị khởi công.
- Giải pháp kỹ thuật đối với tổ chức mặt bằng công trường.
- Giải pháp kỹ thuật các công tác thi công hạng mục công việc của dự án.

3.2. Biện pháp tổ chức thi công, hạng mục công việc chính (đính kèm đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công).

- Có biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biển báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm xây dựng.

- Biện pháp đảm bảo thi công không làm ảnh hưởng đến quá trình công tác và làm việc của Đội kiểm soát chống buôn lậu số 1 tỉnh hợp lý, khả thi đối với gói thầu đang xét.

- Nhà thầu có giấy cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng

các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.

4. Tiến độ thi công.

- Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá **30 ngày** có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.

- Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động vật tư và biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công.

- Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, biểu đồ huy động vật tư và biểu đồ huy động tài chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

5. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.

- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

- Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong từng hạng mục công tác thi công xây dựng công trình.

- Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu để phục vụ trong công tác thi công.

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.

- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp quy định của pháp luật.

- Nhà thầu có bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

- Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động và phù hợp quy định của pháp luật.

8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

- Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình.

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

- Nhà thầu không vi phạm các điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. 10. Các yếu tố sử dụng các vật tư, vật liệu cho công trình.

- Đảm bảo chất lượng, chủng loại vật tư theo yêu cầu thiết kế, tất cả các vật tư đều được thông qua và được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trang thiết bị xây lắp phải được chủ đầu tư nghiệm thu mẫu trước khi cung cấp và lắp đặt đến hiện trường.

- Khi có yêu cầu nhà thầu phải tạo điều kiện trình lai lịch xuất xứ từ nơi sản xuất, trình phiếu kiểm tra chất lượng mặt hàng.

- Một số mặt hàng cần mẫu thử nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm đúng nơi kiểm tra theo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như các ban ngành hữu quan.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo chất lượng, mẫu mã...theo yêu cầu đều được đưa ngay ra khỏi công trình trong vòng 24 giờ.

IV. Các bản vẽ

- Được scan thành file PDF hoặc Autocad, gửi kèm theo E-HSMT